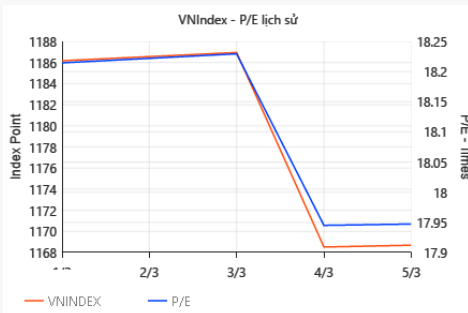
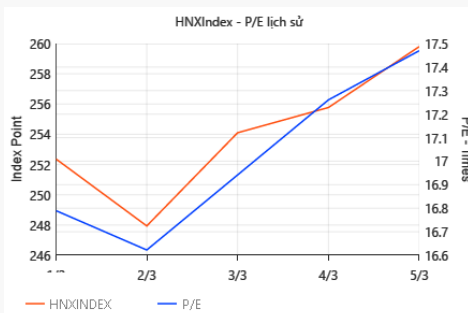


VN-INDEX



Điểm số	1,168.69
Tuần qua (WoW)	0.02%
Từ đầu năm (YTD)	5.87%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	7.25%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	3.80%
P/E	17.95
P/B	2.45

HNX -INDEX



Điểm số	259.8
Tuần qua (WoW)	4.25%
Từ đầu năm (YTD)	27.90%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	11.44%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	10.22%
P/E	17.47
P/B	1.77

CƠ CẤU SANG CÁC MÃ VỐN HÓA TẦM TRUNG

CVPT: Võ Thế Vinh

Vấn đề trục trặc của hệ thống sàn Hồ Chí Minh đã ngày càng nghiêm trọng. Với giới hạn năng lực hệ thống ở mức 900,000 lệnh/ phiên, khi thanh khoản của thị trường lên cao cũng là lúc hiện tượng nghẽn lệnh, thông tin hiển thị chậm trên bảng giá xảy ra càng thường xuyên. Lần điều chỉnh nâng lô giao dịch tối thiểu từ 10 cổ lên 100 cổ phiếu đã không cho thấy sự cải thiện đáng kể (dù được kỳ vọng giảm 18% lượng lệnh vào sàn). Trong bối cảnh chưa có 1 phương án khả dĩ được đưa ra, dòng tiền trên thị trường cũng đã dịch chuyển sang cổ phiếu trên sàn HNX-Index cũng như nhóm mid-cap và small-cap nói chung. Việc cơ cấu lại danh mục chuyển dần sang các mã tích lũy tốt có vốn hóa tầm trung vẫn là định hướng của chúng tôi trong tuần giao dịch sắp tới.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Bổ sung TIG và PVD vào danh mục trong tuần qua, đây là 2 mã có vốn hóa nhỏ và trung bình trên thị trường nhưng nằm trong các nhóm ngành đang nhận được sự chú ý của dòng tiền là Bất Động Sản và Dầu khí.

Danh mục Nắm giữ: Chúng tôi không có thay đổi đối với danh mục Nắm giữ trong tuần, các mã còn upside kỳ vọng tương đối cao là TPB, MWG, ACB và QNS.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Thị trường suy yếu khi quay lại vùng cản mạnh 1,200 nhưng sự suy yếu cho đến hiện tại là không quá đáng kể, và ta thấy được thậm chí có lực mua hỗ trợ ở rất gần. Kịch bản cơ sở lúc này lúc này vẫn được duy trì là tích cực cho khả năng vượt đỉnh. Hành động giao dịch mở vị thế lúc này nên được thực hiện trong trường hợp có một nền giá hợp lý ở ngay gần điểm mua.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

 Hai mã **TIG** và **PVD** được thêm mới vào danh mục Giao dịch trong tuần vừa qua.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-
TIG	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	-
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	6.9%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	8.0%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	9.2%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-5.8%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	2.8%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-10.2%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	6.7%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	22.2%
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	38.2%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	11.9%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	59.7%
DRI	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	61.8%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	57.4%	84.3%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	11.4%	28.5%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	12.0%	-	44.2%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	4.5%	83.3%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	1.3%	60.1%
VIB	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	3.9%	-	22.3%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	21.1%	-	6.7%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	16.9%	-	79.9%
PNJ	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	2.6%	-	64.3%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	6.9%	-	21.4%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	31.7%	-	10.2%

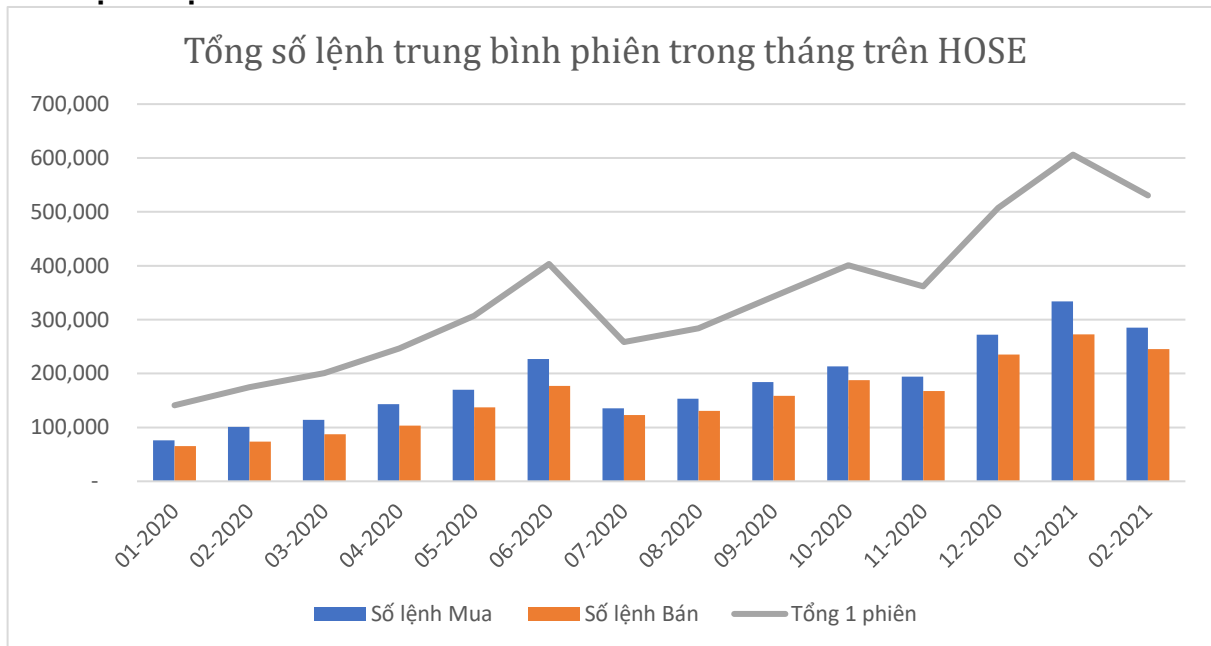
(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

CVPT: Võ Thế Vinh

NGHẪN LỆNH TẠI HSX


Hiện tại, trong khi chờ việc nâng cấp hệ thống mới từ Hàn Quốc đang được gấp rút triển khai, một số giải pháp tình thế đã được đưa ra trong đó có việc nâng tiếp lô tối thiểu lên 1,000 cổ phiếu, không cho phép sửa - hủy lệnh và khuyến khích một số doanh nghiệp chuyển sang giao dịch tạm thời trên sàn HNX với hệ thống có năng lực xử lý khoảng 20 - 30 triệu lệnh. 2 giải pháp đầu tiên đều nhận được rất nhiều phản ứng tiêu cực từ các thành viên thị trường trong khi giải pháp thứ 3 hiện mới khả dĩ về lý thuyết.

Đối với giải pháp nâng lô giao dịch tối thiểu lên 1,000 cổ phiếu với dự tính của Sở giảm khoảng 40-50% lượng lệnh, thực tế thị giá của nhiều doanh nghiệp đầu ngành và bluechip hiện tại đều đang ở mức cao và do vậy giá trị một lô cổ phiếu của nhóm này khi đó sẽ trở nên quá lớn so với danh mục của một nhà đầu tư cá nhân. Điều này hạn chế khả năng đa dạng hóa danh mục của nhóm này và ảnh hưởng tới tính công bằng trên thị trường.

Đối với giải pháp không cho phép sửa và hủy lệnh, nhà đầu tư sẽ chịu rủi ro lớn khi ra quyết định với tình trạng bảng giá hiển thị thông tin không chính xác và sai lệch đã xảy ra tương đối thường xuyên thời gian gần đây, bên cạnh đó sẽ là câu hỏi liên quan tới các lệnh bị nhập sai.

Cả 2 giải pháp trên nếu được áp dụng có thể sẽ ngay lập tức giảm được số lượng lệnh và cải thiện hệ thống nhưng đồng thời cũng làm sứt mẻ tâm lý của nhà đầu tư cá nhân tham gia thị trường và có thể chặn đi xu hướng tăng trưởng của số lượng nhà đầu tư mới tham gia thị trường. Đây sẽ là tác động tiêu cực trong dài hạn.

Giải pháp cuối cùng có lẽ là giải pháp tình thế khả thi nhất ở hiện tại nhưng hiện mới chỉ có VND có đề xuất chính thức tới HĐQT về việc này, đồng thời các hướng dẫn cụ thể về cách thức giao dịch tạm thời trên HNX cũng chưa rõ ràng. Nếu có quá ít doanh nghiệp có thanh khoản lớn tham gia cũng như việc thực hiện các thủ tục của doanh nghiệp, việc thiết lập giao dịch của HNX tốn quá nhiều thời gian thì phương án cũng sẽ không có hiệu quả trong việc cải thiện một vấn đề đang rất gấp hiện tại.

Việc các vấn đề kỹ thuật của HSX chưa có phương án hợp lý sẽ tác động tới dòng tiền chính trên thị trường hiện tại là nhóm nhà đầu tư cá nhân. Dòng tiền sẽ trở nên e dè, thận trọng hơn đối với các mã lớn trên thị trường và từ đó chuyển hướng 1 phần sang các mã vốn hóa tầm trung và nhỏ. Trong ngắn hạn đây sẽ là nhóm đáng chú ý. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thị trường có các yếu tố để vượt đỉnh lịch sử, việc dòng tiền rút khỏi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn có thể tạo ra giai đoạn tích lũy của nhóm này, từ đó tạo upside hấp dẫn trong trung - dài hạn.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Dòng tiền trên thị trường đã cho thấy sự chuyển hướng tới sàn HNX-Index và đẩy nhóm thanh khoản lẫn điểm số của sàn. Vận động này cũng có thể coi là dễ hiểu ngay cả trong điều kiện bình thường. Khi các mã lớn cùng VN-Index vẫn đang vận động kiểm định lại vùng đỉnh lịch sử, dòng tiền sẽ luân chuyển dần sang các mã mid-cap và small-cap, nhóm chiếm tỷ trọng lớn trên HNX. VHM, VIC và VCB là 3 cổ phiếu lấy điểm chính trong khi GAS, VPB và VIB là các mã cộng điểm cho VN-Index. Đi cùng với GAS + 3.58% wow, nhóm liên quan tới giá dầu gồm BSR và Oil cũng có 1 tuần tăng điểm ấn tượng với mức tăng lần lượt là 29.7% và 29%.

Về nhóm ngành, VGI+10.7% wow đã giúp nhóm Viễn thông vận động tích cực nhất trong tuần. Tuy vậy, nhóm hóa Chất với DDV + 67.17%, RDP +38.21%, HSI +38.17%, LAS +35.71%, DCM +24.44% mới là nhóm có các cổ phiếu tăng đáng chú ý nhất. DDV cũng có tuần giao dịch với thanh khoản tăng gấp 11 lần so với trung bình 3 tháng liền trước.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Sức ép từ việc bán ròng của khối ngoại vẫn được duy trì trong tuần qua và đặc biệt trong phiên thứ 6 với giá trị bán ròng khoảng 1,300 tỷ. Sự lo ngại về khả năng điều chỉnh của thị trường cổ phiếu trên toàn cầu vẫn đang ảnh hưởng tới hoạt động khối ngoại.

Các chỉ số lớn trong tuần vừa qua đều có những phiên giảm mạnh trong tuần. Trong đó, thị trường Mỹ chịu áp lực rất lớn từ nhóm cổ phiếu công nghệ với mức giảm mạnh khoảng 20% kể từ đỉnh cao mới thiết lập gần đây. Ngược lại, việc lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ không duy trì đà tăng mạnh trong tuần qua là yếu tố tích cực hỗ trợ S&P500 và Dow tăng điểm.

VNINDEX

CVPT: Đố Trung Nguyên



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX chốt tuần vừa qua với mức tăng 0.22 điểm, tức hầu như không đáng kể, nhưng nếu xét đến diễn biến trong tuần thì đó có thể coi là một con số tích cực. Cụ thể, trong ngày thứ hai đầu tuần, chỉ số chung có diễn biến tốt khi mở cửa tạo khoảng trống (gap) tăng và sau đó đóng cửa cao nhất ngày, tuy nhiên biên độ tăng là không đủ lớn. Tâm lý tốt duy trì đến khi mở cửa ngày thứ ba nhưng sau đó diễn biến trong toàn bộ phần thời gian còn lại của ngày là suy yếu. Phiên ngày thứ tư có chút tích cực nhưng không đáng kể. Và đến ngày thứ năm thì VNINDEX có phiên giảm với biên độ có thể coi là lớn nếu so với vài ngày gần nhất, tuy nhiên điều đáng chú ý là khối lượng giao dịch trong ngày này lại tập trung rất lớn ở vùng đáy ngày trước khi thị trường bật lên thu hẹp đà giảm, và khối lượng giao dịch cả ngày cũng là lớn nhất trong nhiều ngày liền kề. Trong ngày thứ sáu cuối tuần, dù diễn

biến đầu ngày rất kém tích cực nhưng sau đó VNINDEX đã hồi phục và trở lại tham chiếu, và dù giảm co trong cả buổi chiều ở khu vực này thì kết quả khi đóng cửa vẫn là xanh nhẹ, tăng 0.17 điểm.

Toàn bộ diễn biến trong tuần cho thấy sự suy yếu của VNINDEX khi tiếp cận vùng cản 1,200 lần thứ tư trong lịch sử, lần thứ ba trong ba năm gần nhất và lần thứ hai trong hai tháng gần nhất. Và cùng với thời gian quay trở lại vùng điểm này ngày càng ngắn, ta có diễn biến suy yếu ngày càng kém mãnh liệt.

Kịch bản cơ sở lúc này vẫn là tích cực với khả năng vượt qua vùng cản 1,200.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,020
	1,070
	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
Kháng cự	1,200

TIN TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – POW VN

HĐQT Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power, HoSE: POW) vừa thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí (PV Machino, UPCoM: PVM). Khối lượng dự kiến bán là toàn bộ hơn 19,9 triệu cổ phiếu PVM.

PV Machino hiện có vốn điều lệ 386 tỷ đồng, trong đó PV Power là công ty mẹ sở hữu 51,58% cổ phần.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

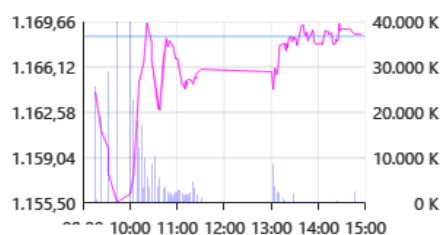
2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

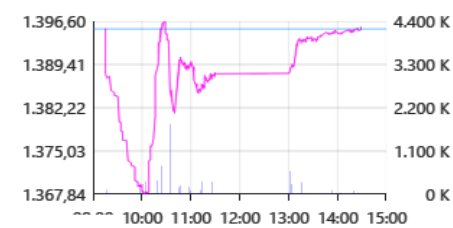
Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu trong thời gian khuyến nghị

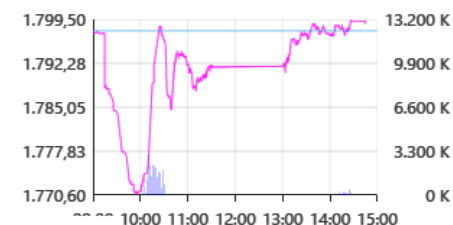
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1168.69	+0.01%	+0.17	594.83	14991.2	264	67	169
Vn30 - Index	1173.83	-0.04%	-0.46	216.57	7799.7	10	5	15
Vn - Mid	1397.41	+0.15%	+2.10	173.15	3790.8	32	9	29
HNX - Index	259.80	+1.58%	+4.03	157.99	2504.4	151	51	66
Upcom - Index	78.56	+0.77%	+0.60	119.09	1351.5	231	81	95
VNX-ALL	1798.69	+0.06%	+1.16	664.53	16339.6	232	61	136

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

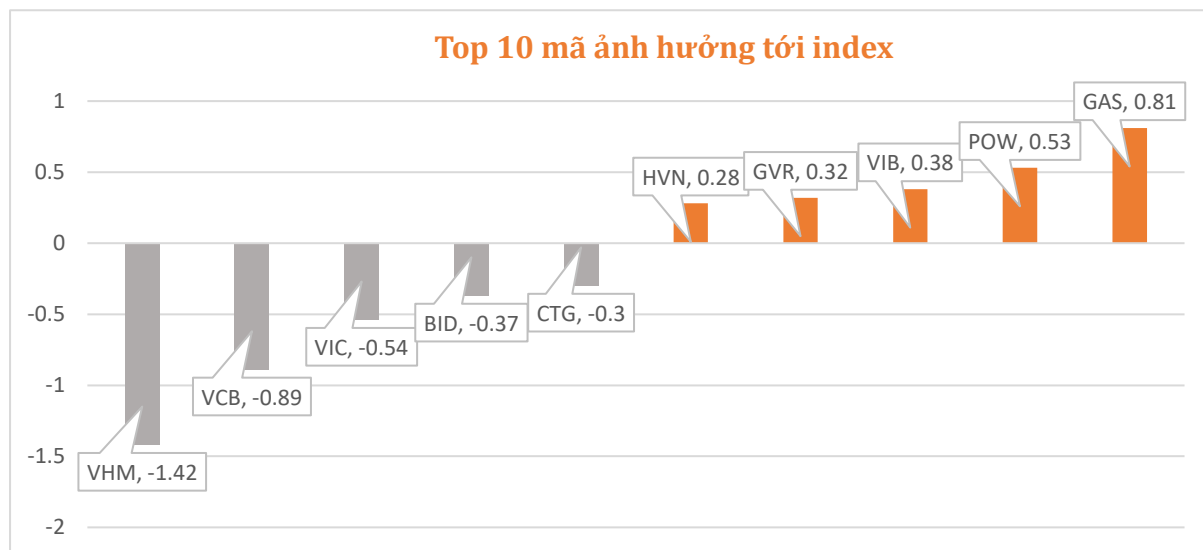
VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	14,991.24	-10.77%	594.84	-11.67%
HNX	2504.38	-10.38%	157.99	-10.29%

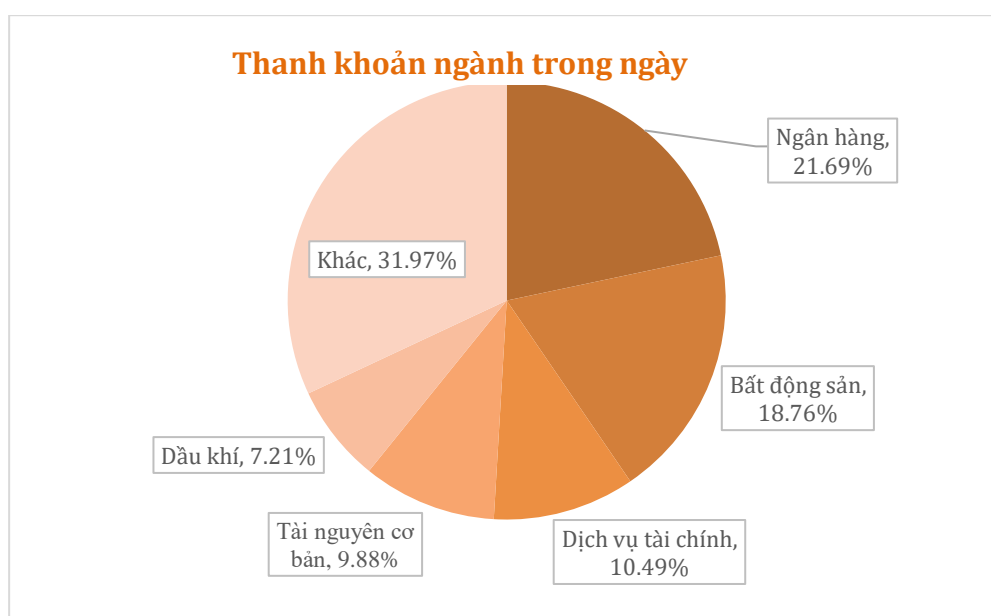
CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX TRONG PHIÊN

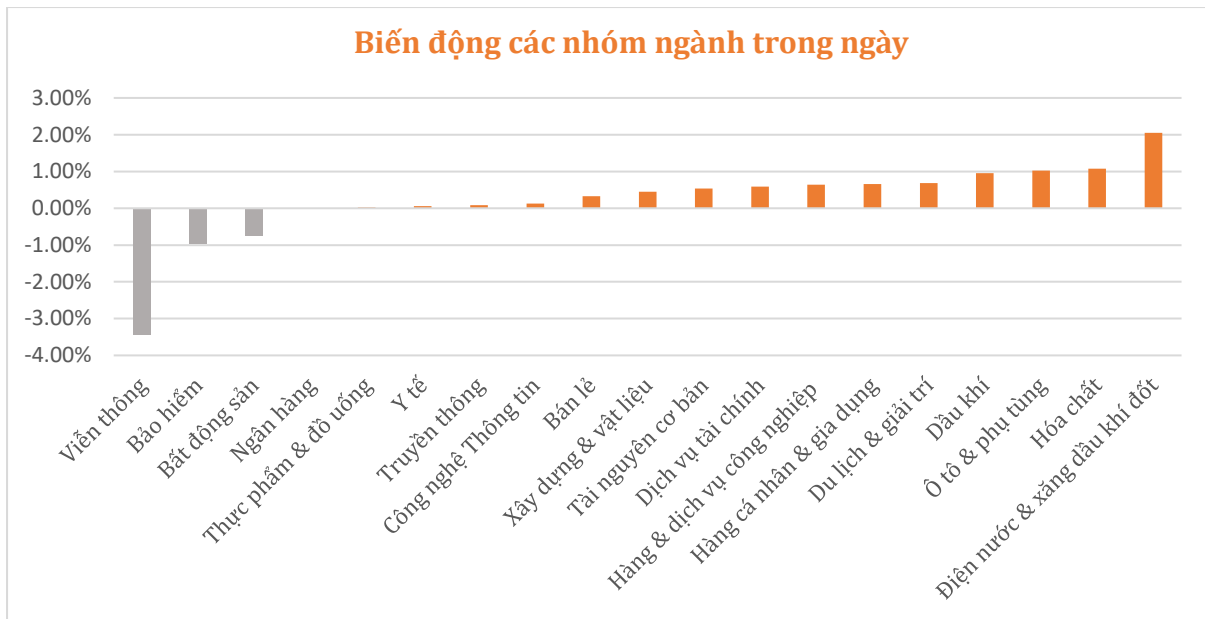


CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
POW 44.36	HPG 976.44	TTH 484.6%	CEO +10%	RIC -6.9%
STB 24.86	POW 589.14	POW 477.8%	PVG +9.7%	S99 -3.8%
HPG 21.39	MBB 515.46	TSC 333.0%	PVC +9.5%	FLC -3.8%
SHB 20.15	SSI 466.40	PET 232.4%	HUT +7.7%	IJC -3.8%
MBB 19.03	STB 457.28	TLH 216.3%	DGW +6.9%	BCG -3.3%

NHÓM NGÀNH TRONG PHIÊN

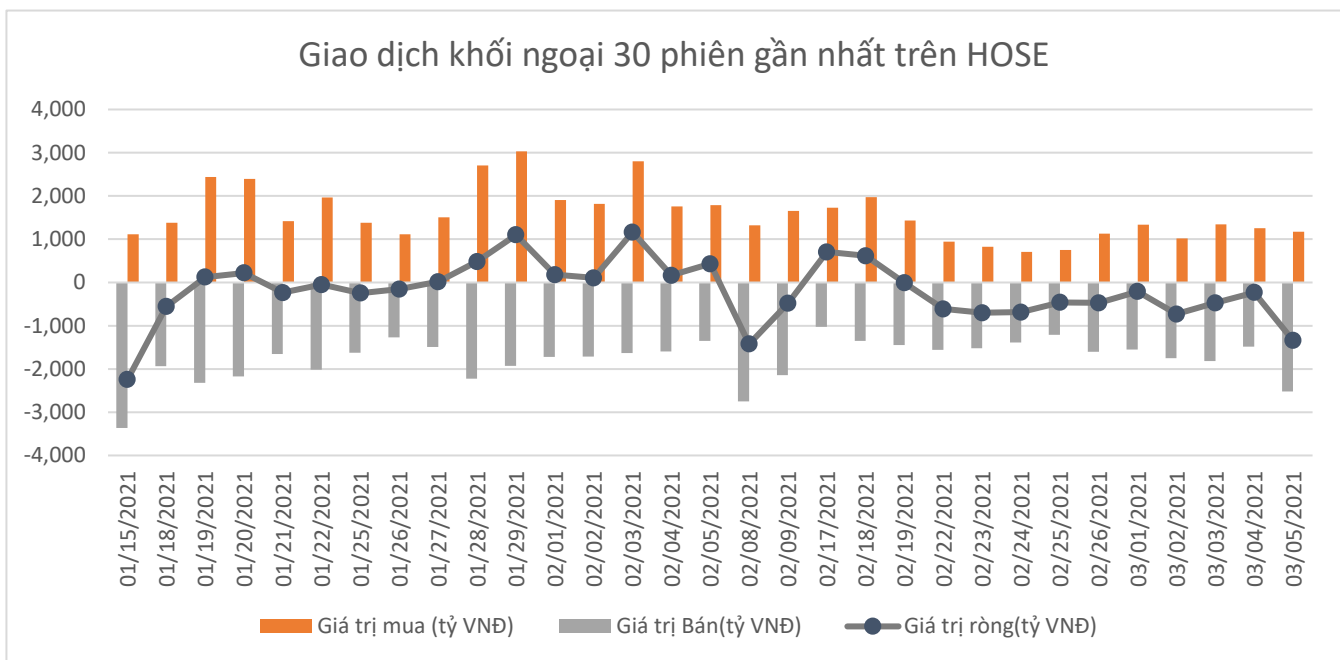




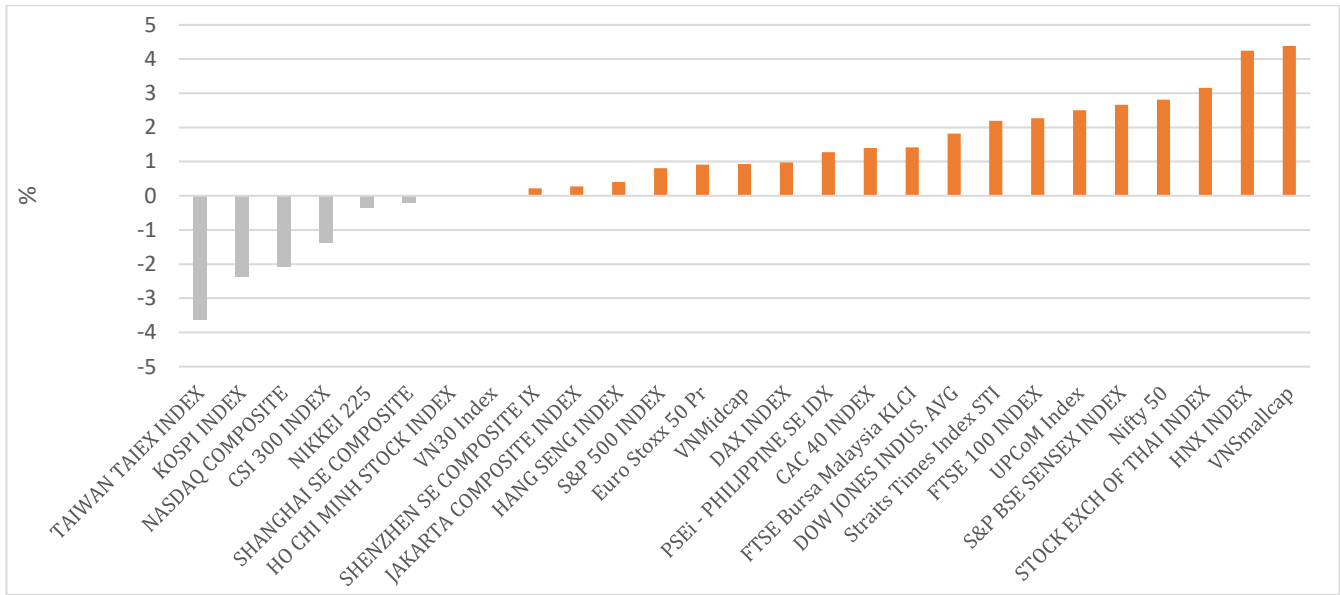
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI PHIÊN CUỐI TUẦN

Trên HOSE bán ròng 1,342.39 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 8.10 tỷ đồng.

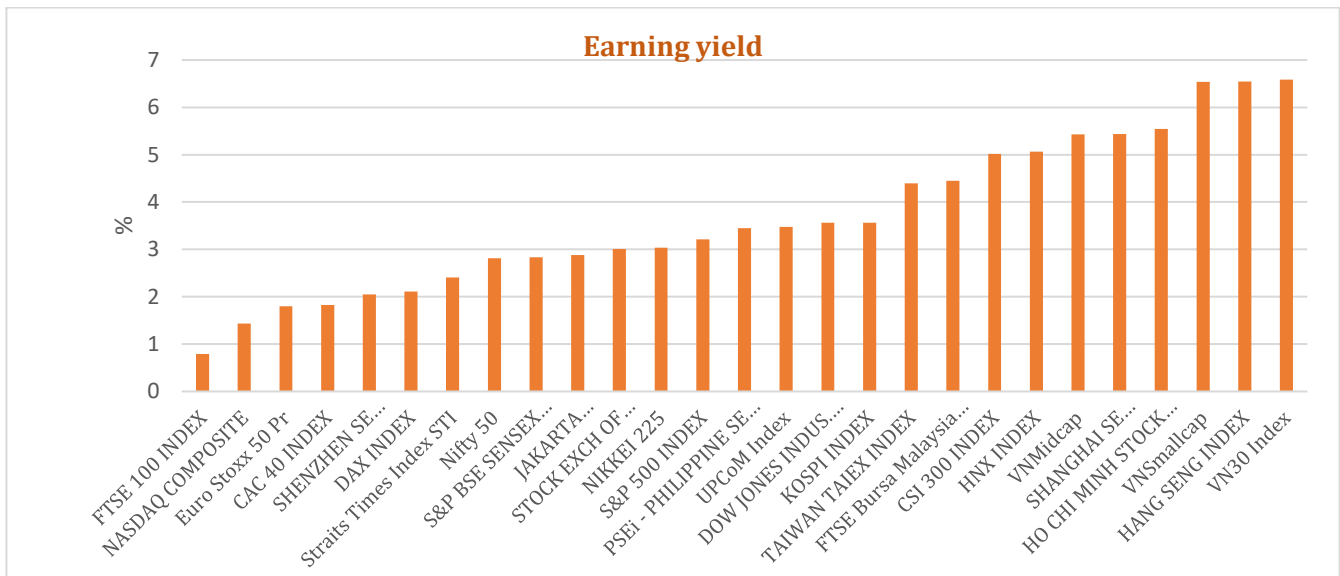
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
HPG	75.04	POW	297.85
DPM	30.43	VNM	271.00
PLX	29.03	CTG	106.69
GVR	15.61	VHM	98.93
FUEVFNDD	12.83	VCB	79.01



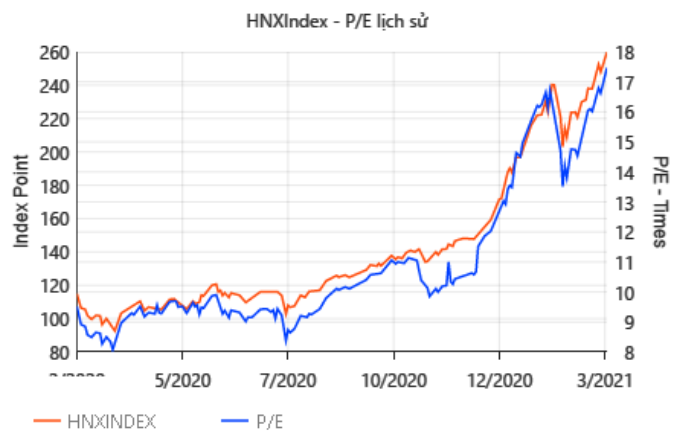
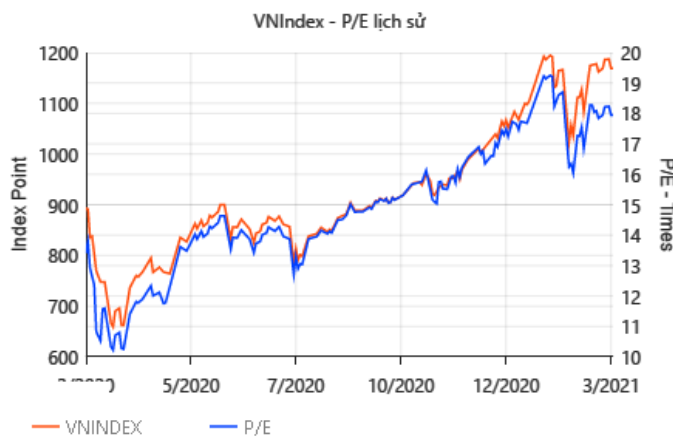
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN

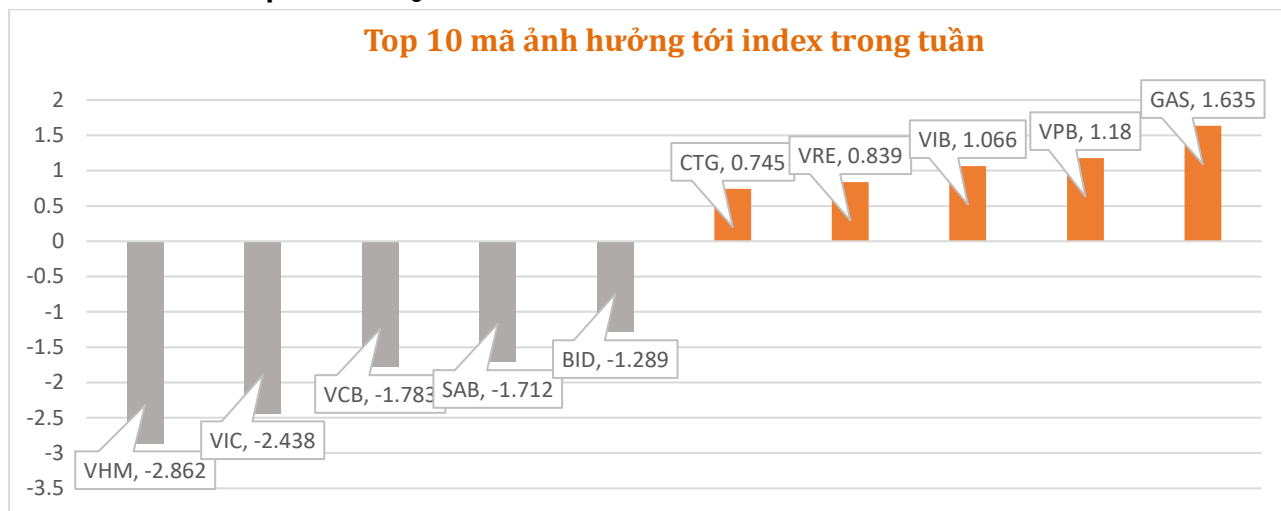


Earning yield

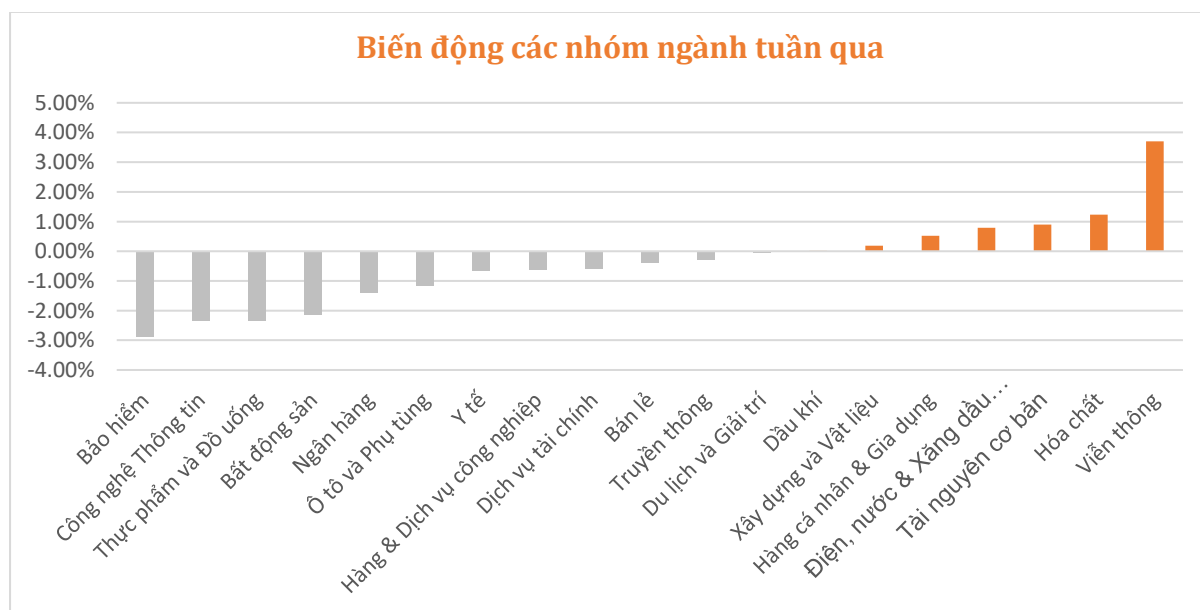


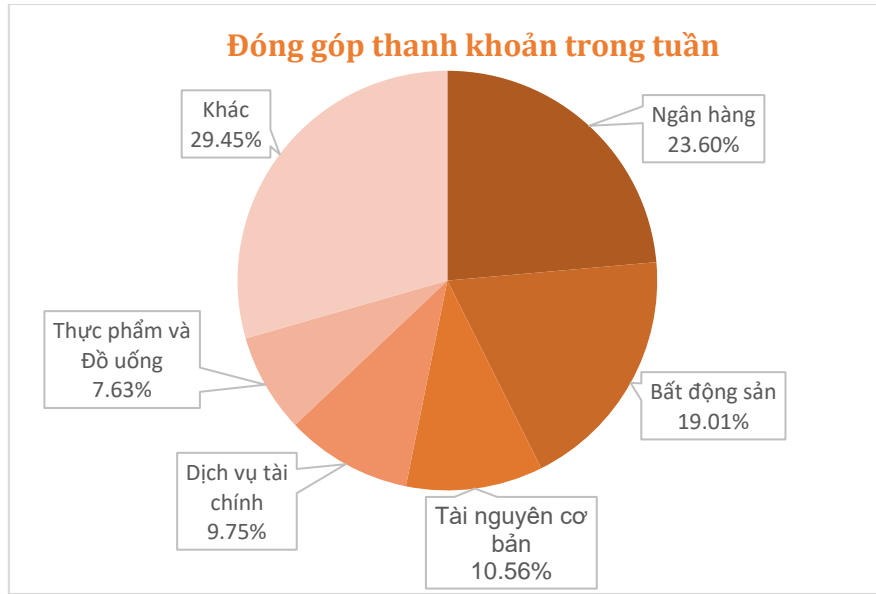
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)



CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA


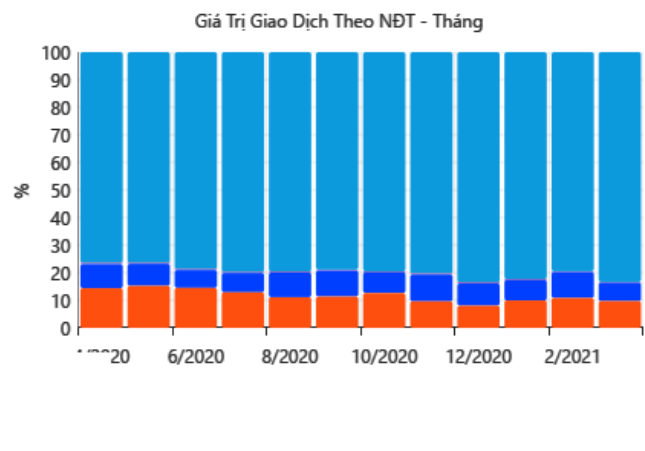
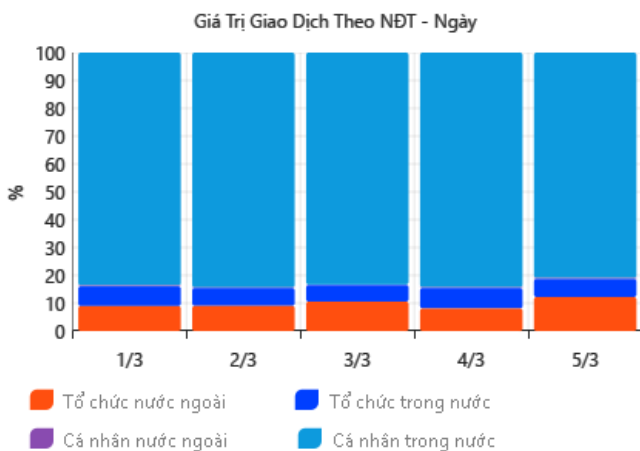
Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
BSR	24.9	HPG	1,084.1	DDV	11.1x	DDV	67.1%	HPX	-10.0%
STB	24.4	MBB	526.9	NVT	6.9x	TLH	39.5%	DIG	-6.9%
HPG	23.5	SSI	488.6	VIS	5.3x	LAS	35.7%	IJC	-6.9%
SHB	23.0	STB	460.5	INN	5.2x	BSR	29.7%	GIL	-5.8%
MBB	18.9	TCB	452.5	DNP	5.1x	OIL	29.0%	SAB	-5.4%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN




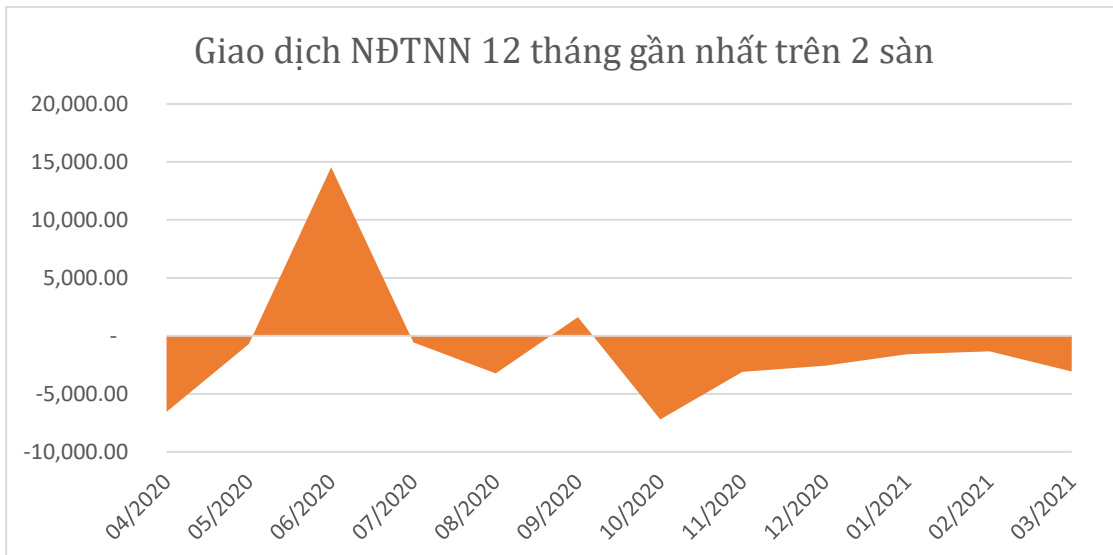
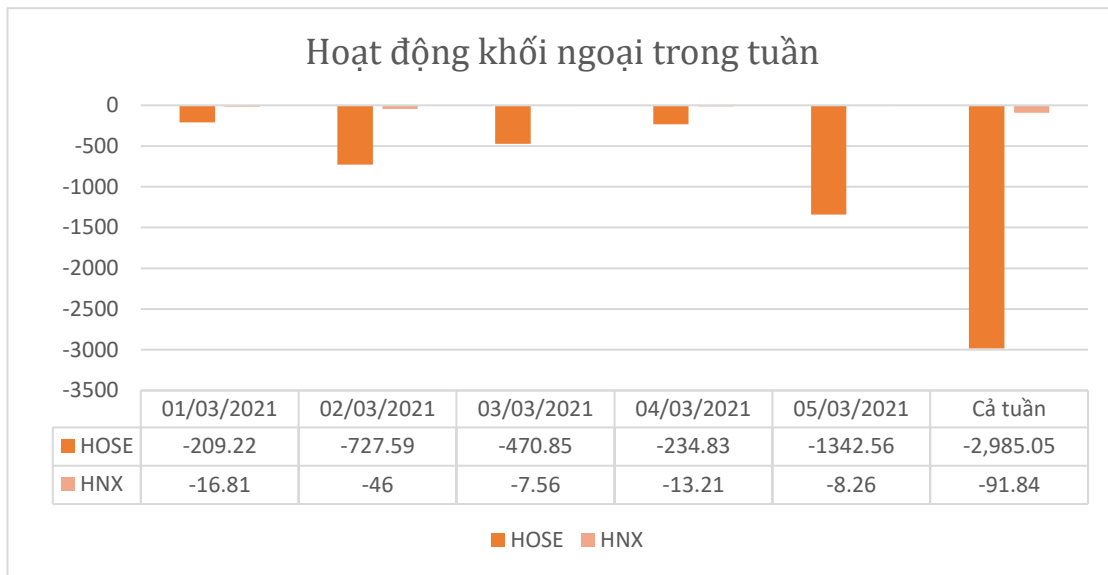
DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	0.22%	9,481.16	PLX	0.35%	1,724.66
SSI	0.00%	4,448.51	TCB	0.38%	1,667.67
MBB	0.74%	4,411.77	HPG	0.22%	1,615.49
STB	1.91%	4,354.57	FPT	0.00%	1,434.24
TCB	0.38%	5,112.51	VNM	-0.39%	1,394.41



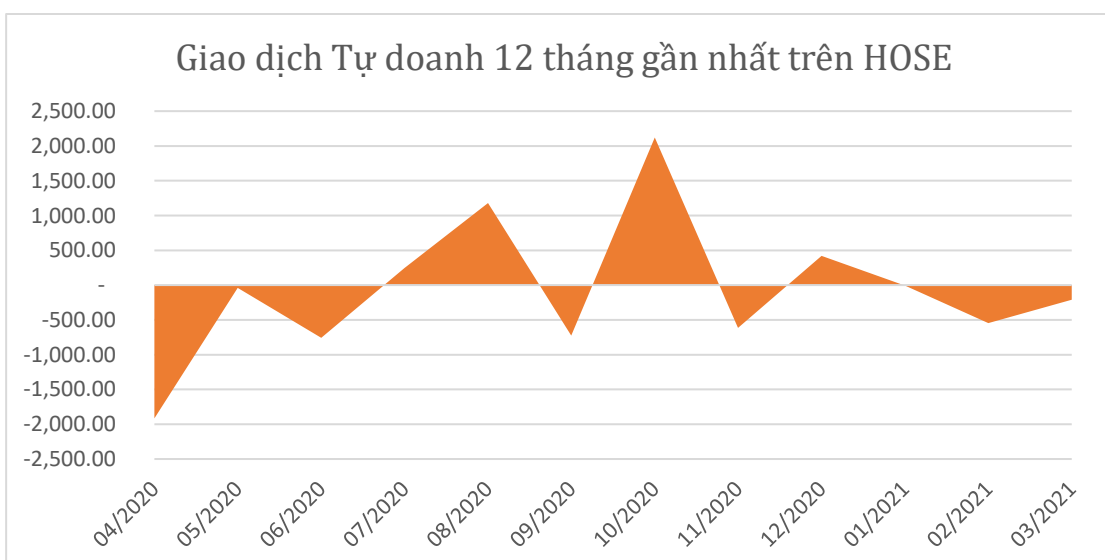
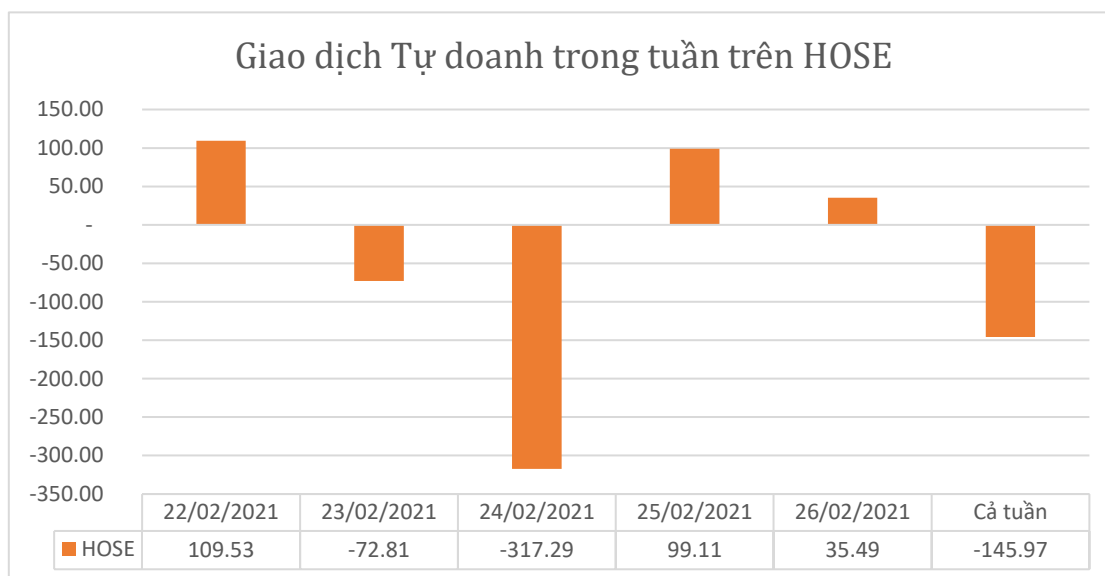
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
PLX	-0.34%	505.91	VNM	-1.72%	698.80
FUEVFNVD	0.00%	110.39	CTG	2.01%	425.17
VJC	1.26%	59.37	POW	6.75%	374.11
DCM	24.44%	47.48	VIC	-2.48%	275.21
KBC	-4.10%	44.44	VCB	-1.83%	222.06



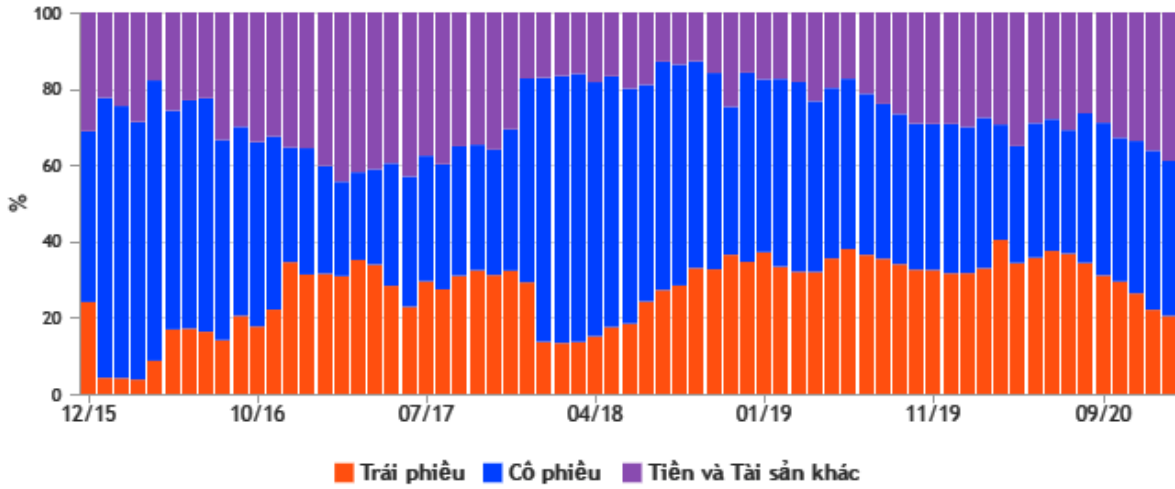
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VIC	-2.48%	141.18	FUEVFNVD	0.00%	115.10
GAS	3.58%	139.79	PLX	0.35%	110.32
MWG	-2.07%	73.70	MBB	0.74%	91.34
HDG	5.53%	43.31	TDM	1.43%	52.49
VHM	-3.15%	26.07	STB	1.91%	45.56

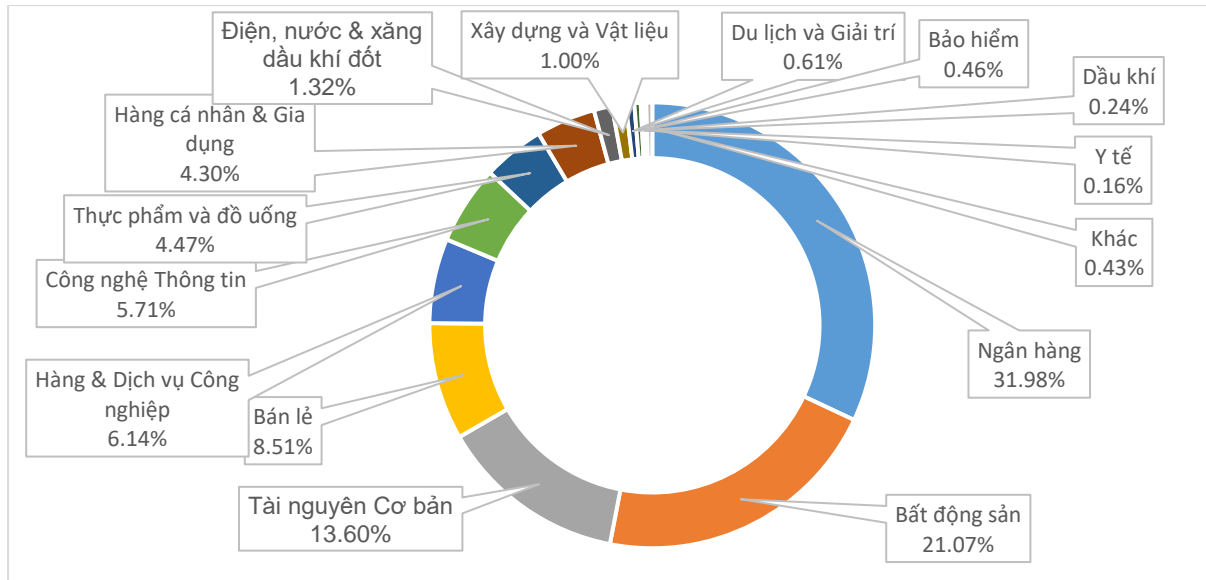


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

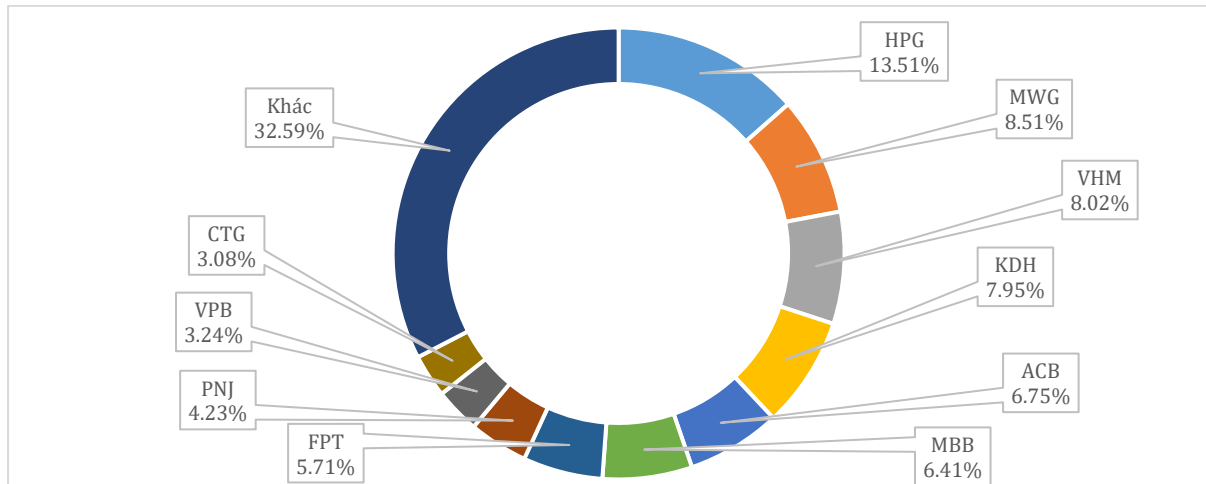
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HGW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
FUESSVFL	HSX	Giao dịch 200.000 ccq niêm yết bổ sung		05/03/21	05/03/21
E1VFN30	HSX	Thay đổi niêm yết 1.100.000 ccq		05/03/21	05/03/21
FUEVFN30	HSX	Giao dịch 700.000 ccq niêm yết bổ sung		05/03/21	05/03/21
PMT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
VBB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
SMA	HSX	Niêm yết bổ sung 1.331.337 cp		19/02/21	05/03/21
FUEMAV30	HSX	Giao dịch 1.400.000 ccq niêm yết bổ sung		05/03/21	05/03/21
DPG	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	05/03/21	08/03/21	05/03/21
CAT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/03/21	09/03/21	08/03/21
SPC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)	08/03/21	09/03/21	29/03/21
BSI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08/03/21	09/03/21	10/04/21
HSG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	08/03/21	09/03/21	08/03/21
BIO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/03/21	09/03/21	08/03/21
CIG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	08/03/21	09/03/21	23/04/21
QHW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/03/21	09/03/21	08/03/21
E1VFN30	HSX	ĐH nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020	09/03/21	10/03/21	22/03/21
VIH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/03/21	10/03/21	09/03/21
KMT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/03/21	10/03/21	09/03/21
TLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/03/21	10/03/21	09/03/21
SSM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/03/21	10/03/21	09/03/21
TMP	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.500 đ/cp)	09/03/21	10/03/21	18/03/21
PJS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/03/21	10/03/21	09/03/21
APH	HSX	Giao dịch 6.800.000 cp niêm yết bổ sung		25/02/21	10/03/21
DPD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
SOV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
BSH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
C47	HSX	Giao dịch 1.702.013 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt 10/3/2021, 7/2/2022)			10/03/21
BHV	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	10/03/21	10/03/21	10/03/21
VGR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
AGP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
IFS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/02/21	10/03/21
PMS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
SAF	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
GHC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
BSQ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
SED	HNX	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
KSV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/03/21	11/03/21	10/03/21
SMB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
AVC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	11/03/21	12/03/21	19/03/21
TKA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
VCC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
LWS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
DT4	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (875đ/cp)	11/03/21	12/03/21	30/06/21
PTS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
VIT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
TLD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	15/04/21
SBL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
SGT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
TRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
FOX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
KHW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
HKP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	11/03/21
OPC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	11/03/21	12/03/21	09/04/21
SBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	11/03/21	12/03/21	26/03/21
V11	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
TYA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	15/04/21
NBE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	12/03/21	15/03/21	30/07/21
MBS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
BKG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	15/04/21
VPH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
ILA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
SPV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
PPC	HSX	Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2020 (1.150 đ/cp)	12/03/21	15/03/21	02/04/21
G36	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
HTE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
NBR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
DIH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
VCF	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
GER	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
PIT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	15/04/21
TNT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
VC9	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
WSB	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	12/03/21	15/03/21	31/03/21
BWE	HSX	ĐHĐCĐ TN năm 2021			12/03/21
SCY	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
NTP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
BID	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2020			12/03/21
SAV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
TIS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
PTH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
DXD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
IDJ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
AFX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
DNL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
CLX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
FRM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
BSG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
VCI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	09/04/21
DC2	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
LAS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21
HMG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	12/03/21	15/03/21	12/03/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696